**Thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2023**

**BẢNG NHÂN 4 (TIẾT 1)**

**TOÁN**

**-- 11 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 4 và thành lập bảng nhân 4

- Vận dụng bảng nhân 4 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 4 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt dộng khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 3 x 4 = ?  + Câu 2: 3 x 6 = ?  + Câu 3: 3 x 8 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu hs quan sát bức tranh trong sgk được phóng to lên máy chiếu, nói với bạn về nội dung bức tranh  - GV đặt câu hỏi:  + Để biết có tất cả bao nhiêu bạn con làm như thế nào ?  + 4 được lấy mấy lần?  + Nêu phép nhân  + Nếu thêm 1 xe ô tô nữa thì ta có phép nhân nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bảng nhân 4 ( tiết 1)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới ( 15’)**  - Mục tiêu:  - Hình thành được bảng nhân 4  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...  - Cách tiến hành:  **a. Hướng dẫn HS thành lập Bảng nhân 4**  **-** GV yêu cầu HS lấy ra các tấm thẻ, mỗi thẻ có 4 chấm tròn trong bộ đồ dùng Toán, rồi lần lượt nêu các phép nhân tương ứng  - GV hướng dẫn hs thực hiện phép nhân  4 x 1  + Tay đặt 1 tấm thẻ , miệng nói:  4 được lấy 1 lần. Ta có phép nhân 4 x 1 = 4  + Lần lượt, HS thực hiện các phép nhân:  4 x 2; 4 x 3  - GV yêu cầu HS tìm kết quả của các phép nhân còn lại  - GV Nhận xét, tuyên dương  **b, GV giới thiệu bảng nhân 4**  - GV chiếu bảng nhân 4 lên bảng  - GV yêu cầu HS đọc, chủ động ghi nhớ bảng nhân 4  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **( 10’)**  - Mục tiêu:  - Vận dụng bảng nhân 4 để tính nhẩm  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...  - Cách tiến hành**:**  **Bài 1/T19**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và hoàn thành bài vào vở.  **-** Chiếu vở của HS và mời lớp nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng. ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 5/ T19**  **a,**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV chiếu bài làm của HS, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 3 x 6 = 18  + Trả lời: 3 x 8 = 24  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, nói với bạn bên cạnh về những điều quan sát được từ bức tranh: các bạn đang vui chơi ở công viên, có 3 xe, mỗi xe có 4 bạn, vậy có tất cả 12 bạn  - HS trả lời:  + lấy 4 + 4 + 4 = 12  + 4 được lấy 3 lần  4 x 3 = 12  4 x 4 = 16  - HS lắng nghe.  - HS lấy các tấm thẻ theo yêu cầu  - HS làm theo mẫu  - HS thực hiện:  + Tay đặt 2 tấm thẻ  miệng nói: 4 được lấy 2 lần.  Ta có 4 x 2 = 4 + 4 = 8.  Vậy ta có phép nhân 4 x 2 = 8  + Tay đặt 3 tấm thẻ  miệng nói: 4 được lấy 3 lần  Ta có 4 x 3 = 4 + 4 + 4 = 12  Vậy ta có phép nhân 4 x 3 = 12  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả của các phép nhân theo các cách khác nhau:  + Sử dụng thẻ chấm tròn  + Thêm 4 vào kết quả của 4 x 3  Ta được kết quả của 4 x 4 .....  - HS lắng nghe  - HS quan sát, đọc thầm bảng nhân 4  - 2 HS ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe  - 1 HS nêu: Tính nhẩm  - HS làm vào vở  4 x 3= 12 4 x 1 = 4 4 x 8 = 32  4 x 9 = 36 4 x 2 = 8 4 x 5 = 20  4 x 6= 24 4 x 7 = 28 4 x 4 = 16  4 x 10 = 40 2 x 4 = 8 5 x 4= 20  - HS quan sát và nhận xét  - HS nghe  - 1 HS đọc bài toán  - HS trả lời:  + Mỗi bàn có 4 chỗ ngồi  + 9 bàn như thế có bao nhiêu chỗ ngồi?  - HS làm vào vở.  Bài giải  9 bàn như thế có số chỗ ngồi là:  4 x 9 = 36 (chỗ ngồi)  Đáp số: 36 chỗ ngồi  - HS quan sát và nhận xét bài bạn  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2023**

**TOÁN**

**-- 12 --**

**BẢNG NHÂN 4 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh , ai đúng”để khởi động bài học.  + Câu 1: 4 x 5 = ?  + Câu 2: 4 x 9 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bảng nhân 4  ( tiết 2)  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **( 23’)**  - Mục tiêu:  - Vận dụng để giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...  - Cách tiến hành:  **Bài 2/T19**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu học sinh thực hiện các phép nhân, chọn kết quả tương ứng và chỉ ra sự kết nối giữa phép tính với kết  **-** Chiếu vở của HS và mời lớp nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/T19**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4/T19**  **a) Hãy đếm thêm 4**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở dấu ?  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu  - GV nhận xét  **b) Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân 4 x 3; 4 x 7**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.  - Chia lớp thành 1 nhóm , thảo luận và trả lời theo đề bài.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời bạn khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng. ( 7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào giải toán  - Cách tiến hành:  **Bài 5/T19**  **b) Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 4 x 5 trong thực tế**  **-** GV mời HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS suy nghĩ tìm tình huống sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4  Câu 1: 4 x 1 = ?  Câu 2: 4 x 6 = ?  Câu 3: 4 x 3 = ?  Câu 4: 4 x 9 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 4 x 5 = 20  + Trả lời: 4 x 9 = 36  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  - HS làm vào vở. Hs nối phép tính với kết quả đúng của phép tính đó  - HS quan sát và nhận xét  - HS nghe  - 1 HS nêu: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  + Mỗi hộp có 4 cái bánh, có 6 hộp như vậy. 4 được lấy 6 lần. Ta có phép nhân 4 x 6= 24  Vậy có tất cả 24 cái bánh  + Mỗi rổ có 4 củ cải, có 4 rổ như vậy.  4 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân 4x4=16  Vậy có tất cả 16 củ cải  - HS chia sẻ kết quả, lớp lắng nghe, nhận xét  - Lắng nghe  - 1 HS nêu: Hãy đếm thêm 4  - HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu  - 2 nhóm nêu kết quả  12; 16; 20; 24; 28; 32; 36; 40  -1 HS giải thích:  - Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị  - HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài toán: xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 4 x 3; 4 x 7  - HS thảo luận:  + HS xếp các chấm tròn thành 3 hàng, mỗi hàng có 4 chấm tròn rồi nói  4 x 3 = 12  + Hoặc HS xếp các chấm tròn thành 3 cột, mỗi cột có 4 chấm tròn rồi nói 4 x 3 = 12  - HS nêu phép nhân rồi đố bạn xếp các chấm tròn thích hợp  - Đại diện nhóm trình bày  - Các bạn khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài toán: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 4 x 5 trong thực tế  - HS chia sẻ 1 tình huống trong thực tế có sử dụng phép nhân 4 x 5, ví dụ:  + Mỗi bình có 4 con cá, có 5 bình nên ta có phép tính 4 x 5 = 20  + Mỗi chậu có 4 bông hoa, có 5 chậu hoa nên ta có phép tính 4 x 5 = 20  + Mỗi nhóm có 4 học sinh, có 5 nhóm nên ta có phép tính 4 x 5 = 20  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 4 x 1 = 4  + Câu 2: 4 x 6 = 24  + Câu 3: 4 x 3 = 12  + Câu 4: 4 x 9 = 36  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................